TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1616/2022/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 18 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1405/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Nghĩa H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 13 đường 57, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Bùi Thị Tuyết A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 18/6 đường 429, ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nghĩa H và Bùi Thị Tuyết A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 26, ngày 25/02/2020; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Duy A, sinh ngày 17/3/2021. Bà Bùi Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Mỗi bên đương sự thỏa thuận chịu 150.000đ tiền lệ phí.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nghĩa H và bà Bùi Thị Tuyết A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 26, ngày 25/02/2020 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Nghĩa H và bà Bùi Thị Tuyết A không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Duy A, sinh ngày 17/3/2021. Các đương sự thống nhất giao bà Bùi Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Nếu ông H lạm dụng việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Nghĩa H và bà Bùi Thị Tuyết A mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019897 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Thị Xuân Lan